TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thư
2. Ông Nguyễn Văn Trò

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số:127/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2019 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2019, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị T - sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 19A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (Có mặt).

-*Bị đơn*: Anh Nguyễn Tiến C - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 /3/2019 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày: Chị và anh C kết hôn ngày 30/01/2016, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh C ở xã P, sau đó vợ chồng thường xuyên đi làm ăn. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, anh C không chịu quan tâm chăm lo kinh tế gia đình. Đến khoảng tháng 6/2017 do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân, cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Tại bản tự khai ngày 02/5/2019, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn là anh C trình bày: Chị T trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Còn về tình cảm vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn bất đồng quan điểm, chửi bới, cãi vã, xúc phạm nhau, xúc phạm gia đình nhau, anh cho rằng chị T có quan hệ với nhiều người đàn ông khác, nhưng anh không đưa ra được căn cứ chứng minh. Mâu thuân vợ chồng tuy đã được gia đình khuyên giải, nhưng hai bên chỉ được thời gian ngắn sau đó lại mâu thuẫn bất đồng, còn việc chị T cho rằng vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2017 là không đúng. Quá trình giải quyết vụ án anh C không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị T và vì con còn nhỏ. Còn nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý, nhưng chị T phải để anh được nuôi con chung. Nay tại phiên tòa anh C đồng ý ly hôn chị T vì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con là Nguyễn Hoàng P - sinh ngày 21/5/2017 hiện đang ở với chị T. Ly hôn hai bên đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T trình bày hiện nay chị có chỗ ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Chị hiện nay đang làm tại C ty TNHH một thành viên Seen miền nam, trụ sở tại lô I3 8B đường N2 khu công nghệ cao phường T, quận 9, TP Hồ Chí Minh thu nhập trung bình 13.000.000đồng/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án anh C trình bày anh đang ở nhà bố mẹ, đang xin làm việc tại Công ty taxi T Hà Nội. Tại phiên tòa anh C trình bày làm kế toán tại Hà Nội, nhưng không có căn cứ chứng minh, anh cho rằng anh đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, vì anh có bố mẹ giúp cùng nuôi giúp.

- Về tài sản chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm tranh chấp về việc ly hôn, không thống nhất việc nuôi con chung, tại phiên tòa hai bên thuận tình ly hôn, nhưng tranh chấp về nuôi con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát việc về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: C nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Tiến C.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng P - sinh ngày 21/5/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của bị đơn anh C tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; chị T yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là "tranh chấp về hôn nhân " thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Tiến C bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và hai bên trình bày cho thấy quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chị T cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, anh C không chịu quan tâm chăm lo kinh tế gia đình. Đến khoảng tháng 6/2017 do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân, cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, còn anh C thì cho rằng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn bất đồng quan điểm, chửi bới, cãi vã, xúc phạm nhau, xúc phạm gia đình nhau, anh C cho rằng chị T quan hệ với nhiều người đàn ông. Mâu thuẫn vợ chồng tuy đã được gia đình khuyên giải, nhưng hai bên chỉ được thời gian ngắn sau đó lại mâu thuẫn bất đồng. Điều này chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đó trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người phụ nữ đồng thời tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh C không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị T và con còn nhỏ. Nhưng tại phiên tòa anh C đồng ý ly hôn vì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị T và anh C là hoàn toàn tự nguyện, đúng với thực trạng chung sống của vợ chồng, nên chấp nhận C nhận sự sự thuận tình ly hôn của họ.

- Về con chung: Xét yêu cầu của chị T về việc trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ cần chấp nhận, bởi lẽ con chung hiện nay chưa được 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, nên để đảm bảo sự phát triển và sự ổn định của con chung nên cần giao con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu. Còn việc anh C xin nuôi con là thực tâm, nhưng không có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, C sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: chị Đinh Thị T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 58, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Tiến C.

2. *Về con chung*:

- Giao con chung là Nguyễn Hoàng P - sinh ngày 21/5/2017 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T xin chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008559 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã P;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng